

SỐ LƯỢNG
CHI BỘ, ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN TRỰC THUỘC
(đến thời điểm 31/12/2014)

STT	Chi bộ, ĐBBP	Số lượng đảng viên		Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
		Năm 2013	Năm 2014		
1	Thanh tra GTVT	44	48	+04	04 dự bị
2	Văn phòng Sở	13	15	+02	
3	Quản lý Vận tải	11	05	-06	
4	Quản lý xây dựng-QLHT	07	12	+05	02 dự bị
5	Ban QLDA CTGT	14	17	+03	02 dự bị
6	TT Đào tạo GTVT	04	03	-01	
7	TT Đăng kiểm xe cơ giới	08	08		
8	TT Kiểm định CL CTGT	06	07	+01	01 dự bị
9	TT Quản lý ĐB-ĐS	08	08		
10	Cảng vụ Đường thủy nội địa	00	04	+04	01 dự bị
	Tổng cộng	115	127	+12	10 dự bị

TIẾN ĐỘ CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ IX

1. Đường Tân Tập - Long Hậu (Khởi công 9/9/2013 - dự kiến hoàn thành 10/2015): Đến năm 2015 chỉ đầu tư đoạn từ điểm giao với đường Ấp 3, Long Hậu đến sông Rạch Dừa dài khoảng 2,32km với tổng mức đầu tư 252 tỷ đồng. Tiến độ thi công đạt so với tiến độ điều chỉnh, sản lượng đạt 54% KH. Phần còn lại của tuyến đường sẽ đầu tư từng bước theo tiến độ tiếp nhận dự án của các nhà đầu tư.

2. Đường Thủ Thừa - Bình Thành - Hòa Khánh: Đến năm 2015 chỉ đầu tư đoạn 1 từ cầu Thủ Thừa - Quốc lộ N2, tổng chiều dài 16km với tổng mức đầu tư 424 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư: huy động của nhà đầu tư theo hình thức BT. Tiến độ thi công: đang triển khai đắp cát nền đường, sỏi đỏ, ép cọc trụ T2 & mố M2, dự kiến hoàn thành tháng 11/2015.

3. Đường cặp kênh 79: Qui mô đường cấp IV đồng bằng, chiều dài 42km và 27 cầu. Tổng mức đầu tư 832,097 tỷ đồng; nguồn vốn trái phiếu Chính phủ. Tiến độ thi công: *Phần đường: đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. *Phần cầu: các gói thầu đang triển khai thi công hệ móng cọc, trụ, mố cầu, gát dầm cầu... tiến độ thi công tổng thể đạt yêu cầu, dự kiến hoàn thành tháng 10/2015.

4. Nâng cấp mở rộng QL1 (đoạn qua TPTA): điểm đầu tại vòng xoay nghĩa trang liệt sỹ tỉnh đến vòng xoay hồ Khánh Hậu, chiều dài tuyến 5,39km, tổng mức đầu tư 796,779 tỷ đồng, tiến độ thi công đạt yêu cầu. Dự kiến hoàn thành dự án tháng 6/2015. Tuy nhiên, gói thầu số 5 bị vướng giải phóng mặt bằng.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN
Từ năm 2010 đến năm 2014

STT	Chi bộ, ĐBBP	Kết quả đánh giá tổ chức cơ sở Đảng					Kết quả xếp loại đảng viên															
		2010	2011	2012	2013	2014	2010			2011		2012			2013					2014		
							A1	A	B	A1	A	A1	A	B	A1	A	B	B1	C	A1	A	B
1	Đảng bộ Thanh tra GTVT	TS VM TB	TS VM	TS VM TB	HT NV	HTT NV	4	33		8	30	7	31		5	33	3		1	6	38	
2	Chi bộ Đội Thanh tra tổng hợp		TS VM TB	TS VM	HTT NV	HTT NV				3	7	2	2		1	3			1	1	5	
3	Chi bộ Đội TTGT số 1		TS VM	TS VM	TS VM	HTT NV				1	3	1	3		1	3				1	5	
4	Chi bộ Đội TTGT số 2		TS VM	TS VM	HTT NV	TS VM				1	3	1	5		0	6	2			1	7	
5	Chi bộ Đội TTGT số 3		TS VM	TS VM	TS VM	HTT NV				1	5	1	6		1	6	1			1	6	
6	Chi bộ Đội TTGT số 4		TS VM	TS VM	TS VM	HTT NV				1	5	0	7		0	6				0	7	
7	Chi bộ Đội TTGT số 5		TS VM	TS VM	TS VM	TS VM TB				0	4	1	3		1	3				1	3	
8	Chi bộ Đội TTGT số 6		TS VM	TS VM	TS VM	HTT NV				1	3	1	5		1	6				1	5	
9	Chi bộ Văn phòng Sở	TS VM TB	TS VM TB	TS VM TB	TS VM TB	TS VM TB	4	22		2	11	2	11		1	12				2	13	

STT	Chi bộ, ĐBBP	Kết quả đánh giá tổ chức cơ sở Đảng					Kết quả xếp loại đảng viên															
		2010	2011	2012	2013	2014	2010			2011		2012			2013					2014		
							A1	A	B	A1	A	A1	A	B	A1	A	B	B1	C	A1	A	B
10	Chi bộ QLVT		TS VM	TS VM	TS VM	TS VM				1	7	2	8		2	7				1	4	
11	Chi bộ QLXD-QLHT		TS VM	TS VM	TS VM	TS VM				1	5	1	3	1	1	6				2	8	
12	Chi bộ Ban QLDA CTGT	TS VM	TS VM	TS VM	TS VM	HTT NV	0	8		0	8	1	9		1	10				0	14	1
13	Chi bộ TT Kiểm định CL CTGT	TS VM	TS VM	TS VM	TS VM TB	TS VM	1	2	1	1	3	1	4		1	5				1	5	
14	Chi bộ TT Đăng kiểm xe cơ giới	TS VM TB	TS VM TB	TS VM TB	TS VM	TS VM	1	5		1	6	1	6		1	6		1		1	7	
15	Chi bộ TT Quản lý Đường bộ Đường sông	TS VM TB	TS VM	TS VM TB	TS VM	TS VM	1	5		1	6	2	7		2	6				0	8	
16	Chi bộ TT Đào tạo GTVT	TS VM TB	TS VM	TS VM	TS VM	HTT NV	0	3		0	3	0	3		1	3				0	3	
17	Chi bộ Cảng vụ Đường thủy nội địa	thành lập cuối năm 2014																		1	3	
	Đảng bộ cơ sở Sở GTVT	TS VM TB	TS VM TB	TS VM TB	HTT NV	TS VM	11	78	1	15	79	17	82	1	15	88	3	1	1	14	103	1

Ghi chú: TBVMTB: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu; TSVM: Trong sạch vững mạnh; HTTNV: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; HTNV: Hoàn thành nhiệm vụ.

ĐÁNH GIÁ CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI
Nhiệm kỳ 2010-2015

S T T	Chỉ tiêu	Kết quả	Đánh giá
1	Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng an ninh:		
	Trước năm 2015 nhựa hóa (hoặc bê tông hóa) 30% đường về đến trung tâm xã, nhựa hóa 70% tuyến đường tỉnh.	- Nhựa hóa đường đến trung tâm xã: 28.80Km/83.30Km (34,57%). - Nhựa hóa đường tỉnh: 615.755Km/917.895Km (67,08%)	- Hoàn thành chỉ tiêu. - Chưa hoàn thành chỉ tiêu, do: <i>Nguồn vốn hạn chế; Công tác GPMB gặp nhiều khó khăn do dân đồng thuận chưa cao.</i>
	Vận tải hành khách công cộng phủ kín toàn tuyến trên địa bàn tỉnh, đến năm 2015 số người sử dụng phương tiện công cộng đạt 15%.	Vận tải hành khách công cộng đã phủ kín toàn tuyến trên địa bàn tỉnh, đến năm 2014 số người sử dụng phương tiện công cộng đạt 13%.	Chưa hoàn thành chỉ tiêu, <i>do chưa có chủ trương về chính sách hỗ trợ hoạt động kinh doanh vận tải.</i>
	Thỏa mãn nhu cầu đào tạo cấp giấy phép lái xe của mọi người dân.	Thỏa mãn nhu cầu đào tạo cấp giấy phép lái xe của mọi người dân.	Hoàn thành chỉ tiêu
	Tăng năng lực thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ tại bộ phận thực hiện cơ chế "một cửa".	Thường xuyên thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ tại bộ phận thực hiện cơ chế "một cửa"	Hoàn thành chỉ tiêu
2	Lãnh đạo công tác tư tưởng:		
	Không ngừng "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM".	Duy trì và không ngừng đổi mới phương thức "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".	Hoàn thành chỉ tiêu
	Mỗi cán bộ đảng viên phải nắm vững chuyên môn nghiệp vụ, luôn trao dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Mỗi cán bộ đảng viên nắm vững chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên trao dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Hoàn thành chỉ tiêu
3	Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ:		
	Xây dựng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trí thức, đặc biệt là cán bộ trẻ có đủ năng lực và phẩm chất để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành.	Cử 14 đảng viên học Cao cấp LLCT, 47 cán bộ, đảng viên học TC LLCT-HC; 01 đảng viên đã hoàn thành chương trình Cao học tại Úc; 10 cán bộ, đảng viên đã nhận bằng thạc sỹ cầu đường, vận tải tại các trường ĐH trong nước và trên 300 lượt CBCCVC tham dự các lớp bồi dưỡng.	Hoàn thành chỉ tiêu

S T T	Chỉ tiêu	Kết quả	Đánh giá
	Phát triển Trung tâm đào tạo GTVT, Trung tâm QLDB-ĐS đảm đương nhiều lĩnh vực quản lý, đào tạo thuộc ngành GTVT.	Trung tâm đào tạo GTVT, Trung tâm QLDB-ĐS hoạt động ổn định và có hiệu quả. Sắp xếp lại cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn.	Hoàn thành chỉ tiêu
4	Lãnh đạo các Đoàn thể chính trị-xã hội:		
	Các đoàn thể (Công đoàn ngành, các công đoàn cơ sở, hội CCB, đoàn cơ sở và các chi đoàn thanh niên...) đều đạt vững mạnh xuất sắc, 90% đoàn viên, hội viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có yếu kém.	Các đoàn thể (Công đoàn ngành, các công đoàn cơ sở, hội CCB, đoàn cơ sở và các chi đoàn thanh niên...) đều đạt vững mạnh xuất sắc, 90% đoàn viên, hội viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có yếu kém.	Hoàn thành chỉ tiêu
	Thành lập Hội Vận tải, Hội Cầu đường và hoạt động ổn định, hiệu quả.	Hội Vận tải, Hội Cầu đường hoạt động ổn định, hiệu quả.	Hoàn thành chỉ tiêu
5	Xây dựng tổ chức Đảng:		
	100% Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó ít nhất 15% loại A1.	84,31% Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 14,12% loại A1; 1,18% Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 0,20% Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn mặt hạn chế và 0,20% Đảng viên vi phạm tư cách.	Chưa hoàn thành chỉ tiêu
	Phấn đấu tất cả các chi bộ và toàn đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.	Chi bộ, Đảng bộ có năm chi đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Chưa hoàn thành chỉ tiêu
	Phấn đấu nhiệm kỳ 2010-2015 kết nạp trên 20 quần chúng vào Đảng.	Kết nạp 35 quần chúng vào Đảng.	Hoàn thành chỉ tiêu

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT
NHIỆM KỲ NĂM 2016-2020, NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI
(PHẦN XÂY DỰNG CƠ BẢN)

STT	Tên công trình	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Địa điểm
I	Các tuyến đường tỉnh (Km)	ĐT	198.28	
1	Đường Cần Đức -Chợ Gạo	ĐT.840	12.29	Cần Đức
2	Đường Tân Tập - Long Hậu và các cầu (giai đoạn 1)	ĐT.826D	15.00	Cần Giuộc
3	Đường vành đai thành phố Tân An và cầu bắc qua sông Vàm Cỏ Tây	Đường đô thị	9.60	Tân An
4	Nâng cấp ĐT.822 (đoạn từ ngã tư Tân Mỹ đến Hiệp Hòa) và nhánh rẽ về Trung tâm thị trấn Đức Huệ	ĐT.822	10.00	Đức Hòa
5	Tuyến nối N1-QL62- Tân Hưng, Hưng Điền (Biên giới Campuchia) (cấp kênh 79 kéo dài)	ĐT.819	50.00	Mộc Hóa, Tân Hưng
6	Đường tỉnh 826B (đoạn từ QL50 - đồn Rạch Cát), huyện Cần Đức	ĐT.826B	12.50	Cần Đức
7	Đường vào Đồn Biên phòng 869 (838B)	ĐT.838B	12.00	Đức Huệ
8	Đường Lương Hòa - Bình Chánh	Đường kết nối	5.00	Bến Lức - Bình Chánh
9	Đường từ Thủ Thừa đến cầu vượt đường cao tốc TPHCM - Trung Lương và tuyến nhánh nối vào HL7, huyện Thủ Thừa - TP Tân An thuộc tuyến đường từ QL1A - Tân Trụ - Châu Thành (nối với đường Cần Đức - Chợ Gạo)	ĐT.817	2.50	Tân An, Thủ Thừa
10	ĐT.836B (đường cấp kênh Bến Kè)	ĐT.836B	6.00	Thanh Hóa
11	Đường cấp kênh 7 thước huyện Tân Thạnh	ĐT.837B	15.00	Tân Thạnh
12	Đường cấp kênh Thầy Cai	ĐT.823C	5.16	Đức Hòa
13	Đường nối QL62 vào khu hành chính mới huyện Mộc Hóa	Đường kết nối	7.86	Mộc Hóa

STT	Tên công trình	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Địa điểm
14	Đường Chui cầu Tân An	Đường đô thị	0.66	TP Tân An
15	Nâng cấp, mở rộng HL6 (từ TT Thủ Thừa-QL1)	ĐT.818	4.03	Thủ Thừa
16	Đường ấp 3 Long Hậu	Đường đô thị	2.68	Cần Giuộc
17	Đường Đức Hòa 2-3	ĐT.823B	11.00	Đức Hòa
18	Hương lộ 16B	ĐT.833B	13.34	Cần Đước
19	Đường số 5 (ĐT.834-Đê sông Vàm Cỏ Tây-Cầu Vàm Thù)	Đường số 5	3.65	Thủ Thừa
II	Đường GTNT đến trung tâm các xã và liên xã (Km)	GTNT	111.27	
1	Đường Bình Đức - Bình Hòa Nam (ĐT 816)	GTNT	17.30	Các xã Bình Đức, Thạnh Hòa, Thạnh Lợi huyện Bến Lức
2	Đường cấp kênh Phước Xuyên	GTNT	34.76	Các xã Vĩnh Châu A, Vĩnh Châu B, Vĩnh Bửu huyện Tân Hưng
3	Tuyến Hưng Điền - Thạnh Hưng - Hưng Hà	GTNT	25.00	Các xã Hưng Điền, Thạnh Hưng, Hưng Hà huyện Tân Hưng
4	ĐT 831 đến UBND xã Vĩnh Châu B	GTNT	3.59	Xã Vĩnh Châu B huyện Tân Hưng
5	Đường cấp kênh Cái Sách (ĐT 831E)	GTNT	4.75	Xã Vĩnh Lợi huyện Tân Hưng
6	Đường vào xã Mỹ Bình	GTNT	7.87	Xã Mỹ Bình huyện Đức Huệ

STT	Tên công trình	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Địa điểm
7	Tuyến Bình Hoà Đông - Bình Thạnh	GTNT	11.00	Xã Bình Thạnh, Bình Hòa Đông, huyện Mộc Hóa
8	Tuyến N2 - Thuận Bình	GTNT	7.00	Xã Thuận Bình, huyện Thạnh Hóa
III	Thay thế các cầu thép mặt gỗ bằng cầu BTCT tải trọng HL93	Cầu	27	
1	Các cầu trên tuyến ĐT.831 (11 cầu)		11.00	Vĩnh Hưng, Tân Hưng
2	Các cầu trên tuyến Vàm Thù Bình Hòa Tây (cầu Bà Miêu, Bà Mía, Rạch Giữa, Ông Xe, Ông Lớn) (5 cầu)		5.00	Thủ Thừa, Thạnh Hóa
3	Các cầu trên tuyến ĐT.830 nối dài (Ông Túc Trên, Túc Dưới, Kênh Chà) (3 cầu)		3.00	Đức Hòa
4	Cầu Ông Tổng		1.00	Cần Đước
5	Cầu 504		1.00	Vĩnh Hưng
6	Cầu Tân Thành		1.00	Vĩnh Hưng
7	Cầu Bàu Nâu		1.00	Vĩnh Hưng
8	Cầu Rạch Bui		1.00	Vĩnh Hưng
9	Cầu Cai Tài (ĐT.833C)		1.00	Tân Trụ
10	Cầu Bình Cách (ĐT.827D)		1.00	Châu Thành
11	Cầu Đỏ (ĐT.822)		1.00	Đức Hòa